

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày: 28-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Phạm Văn Nhơn**.

2/ Ông **Nguyễn Văn Lâm**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Ngọc Thơ** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Ông **Đặng Văn Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2025/TLST-HS, ngày 27 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Hoàng M, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970, tại: huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp Phú Thuận, xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (Nay là ấp Phú Thuận, xã Song Phú, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tệt (đã chết) và bà Huỳnh Thị Trên (đã chết); bị cáo có vợ và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà **Võ Thị Tố Q**, sinh năm 1984. “vắng mặt”

Địa chỉ cư trú: ấp O, xã V, tỉnh Vĩnh Long (ấp O, xã T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long cũ).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị **Võ Tuyên D**, sinh năm 1994. “vắng mặt”

Địa chỉ cư trú: ấp V, xã V1, tỉnh Vĩnh Long (ấp V, xã T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long cũ).

2/ Bà **Trương Ngọc Đ**, sinh năm 1969. “vắng mặt”

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long (ấp P, xã P1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cũ).

Người làm chứng:

- 1/ Ông **Võ Văn Đ.** “vắng mặt”
- 2/ Bà **Mai Thị Hồng T.** “vắng mặt”
- 3/ Ông **Nguyễn Tấn N.** “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/11/2024, bị cáo Lê Hoàng M điều khiển xe mô tô 64E1-310.35 đến quán nước của chị Võ Thị Tố Q ghé vào uống nước. Sau khi mua nước và trả tiền xong thì bị cáo M ngồi ở bàn đá bên trái của quán theo hướng từ ngoài vào, cùng lúc này có em Nguyễn Phát M, sinh năm 2019 là con của chị Q có cầm điện thoại di động loại Iphone XR 64GB màu đen có gắn bao da màu xanh đen của chị Q ra bàn đá kế bên chỗ bị cáo Lê Hoàng M đang ngồi để chơi. Một lúc sau chị Q đi ra phía sau nhà, em Nguyễn Phát Minh cũng đi vào nhà và bỏ quên điện thoại trên bàn. Bị cáo M quan sát không có ai nên nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của chị Q, bị cáo M dùng tay trái lấy nón loại nón kết đang đội trên đầu, đẩy lên điện thoại và kéo từ từ trên bàn đá về phía trước chỗ bị cáo M ngồi. Bị cáo M tiếp tục quan sát không thấy ai nên dùng tay phải lấy điện thoại bỏ vào túi quần trước của bị cáo M đang mặc và đi ra lấy xe điều khiển về, trên đường về bị cáo M dùng xe lấy điện thoại vừa lấy trộm bỏ vào cốp xe để cất giấu. Đến ngày 31/12/2024 ông Võ Văn Đánh (là cha ruột của chị Q) đến Công an xã Thuận Thới trình báo sự việc. Ngày 02/01/2025 Công an xã Thuận Thới mời bị cáo Lê Hoàng M làm việc thì bị cáo M thừa nhận hành vi trộm cắp điện thoại di động Iphone XR 64GB của chị Q.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 05/KLHD-ĐGTS ngày 13/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Trà Ôn kết luận: 01 điện thoại di động Iphone XR 64GB màu đen đã qua sử dụng có giá trị đến ngày 18/11/2024 là 3.050.000đ (*Ba triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*).

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Võ Thị Tố Q đã nhận lại điện thoại bị mất nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại di động Iphone XR 64GB màu đen có gắn ốp lưng màu xanh đen, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã trả lại cho chủ sở hữu chị Võ Thị Tố Q.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng-đen-bạc, biển số 64E1-310.35. Hiện Thi hành án dân sự khu vực 4 – Vĩnh Long đang quản lý.

Ngày 12/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Hoàng M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 55/CT-VKSTÔ ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố bị cáo Lê Hoàng M về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng M phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hoàng M từ 06 (*Sáu*) tháng đến 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (*Một*) năm đến 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Hoàng M.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã trả lại điện thoại di động cho chủ sở hữu chị Võ Thị Tố Q nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng-đen-bạc, biển số 64E1-310.35, bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội và bị cáo cũng không yêu cầu nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Hoàng M nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hoàng M thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố bị cáo là đúng hành vi của bị cáo, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về việc làm của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với chị Võ Thị Tố Q, bà Trương Ngọc Đ, chị Võ Tuyền D, ông Võ Văn Đ, bà Mai Thị Hồng T, ông Nguyễn Tấn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng được Cơ quan Điều tra lấy lời khai, xác minh theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên việc xét xử vắng mặt chị Q, bà Đ, chị D, ông Đ, bà T và ông N của Hội đồng xét xử là phù hợp pháp luật.

[3] Những chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Lê Hoàng M tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác mà Cơ quan Điều tra thu thập, qua đó xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/11/2024 tại quán nước của chị Võ Thị Tố Q, bị cáo Lê Hoàng M có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là 01 (*Một*) điện thoại di động Iphone XR 64GB màu đen có giá trị là 3.050.000đ (*Ba triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*) của chị Võ Thị Tố Q nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Nên hành vi của bị cáo M có đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy Cáo trạng số: 55/CT-VKSTÔ ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Lê Hoàng M là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy chứng tỏ bị cáo xem thường sự trừng trị của pháp luật, nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tính răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Nhưng xét bị cáo M không có thu nhập ổn định. Nên Hội đồng xét xử xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo M.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xét giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Xét bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử lý bị cáo thấy cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành người hữu dụng sau này.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Võ Thị Tố Q đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã trả lại điện thoại di động cho chủ sở hữu chị Võ Thị Tố Q xong nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng-đen-bạc, biển số 64E1-310.35, bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội và bị cáo cũng không yêu cầu nhận lại nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Hoàng M phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47, Điều 65, của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng M 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (Ngày 28/8/2025).

Giao bị cáo Lê Hoàng M cho Ủy ban nhân dân xã Song Phú, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Hoàng M.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng-đen-bạc, biển số 64E1-310.35.

Tài sản trên hiện Thi hành án dân sự khu vực 4 – Vĩnh Long đang quản lý. (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/7/2025).

4. Về án phí sơ thẩm:

Buộc bị cáo Lê Hoàng M phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ, để chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9

của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Vĩnh Long;
- THADS khu vực 4 – Vĩnh Long;
- Ủy ban nhân dân xã Song Phú, tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An